TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HSST
Ngày 06/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Đình.

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: **PHẠM VĂN Đ** sinh ngày 17 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang V và bà Trịnh Thị D; vợ: Bùi Thị Mỹ T có hai con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 19/3/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại*:**

1. Chị Bùi Thị Thư D sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị Bùi Thị Thư D: Ông Bùi Minh Th sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu S sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, (cha mẹ đẻ), vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình H sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị T sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tùng D sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Chị Võ Thị Như T1 sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/02/2020, Phạm Văn Đ có bằng lái xe B2 còn trong thời gian quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 36A-42987, lưu thông trên đường nội bộ khu đô thị Phú Mỹ thuộc tổ 7, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi theo hướng từ Tây S Đông, tại điểm đầu của đoạn đường này nơi giao nhau với đường Quốc lộ 1A (cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 103 mét về phía tây) đơn vị chủ đầu tư khu đô thị Phú Mỹ có rào chắn và đặt biển báo hiệu tạm thời *"Công trường đang thi công, không nhiệm vụ cấm vào"*. Do đường đang được rào chắn nên bị cáo đã rẽ đường bên cạnh (lề đường phía Bắc hướng ngược lại để đi về hướng Đông) đi vào đường có hàng rào chắn bằng dây nhưng xe ô tô đi qua được, bị cáo không nhớ có biển báo hay không (BL 57). Khi đến ngã tư tiếp theo bị cáo điều khiển xe ô tô S phần đường phía nam hướng Tây Đông để đi đúng phần đường, khi đi đến ngã tư tiếp theo (không có tên đường) thì Đ phát hiện có 02 xe mô tô đi theo phương Bắc Nam cắt trước đầu xe của bị cáo, Đ bực tức, quay đầu nhìn theo và có ý định mở cửa kính xe mắng người điều khiển xe mô tô. Bị cáo không giảm tốc độ và

không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông mà đi thẳng qua ngã tư nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào bên phải xe mô tô biển kiểm soát 76Y1-9602 do anh Nguyễn Đình H có bằng lái xe A1 điều khiển chở phía sau chị Bùi Thị Thư D đang lưu thông bên trong ngã tư theo hướng từ Bắc vào Nam. Hậu quả chị D ngã xuống đường bị thương nặng dẫn đến tử vong, anh H bị thương nhẹ và hai phương tiện bị bốc cháy hoàn toàn chỉ còn lại khung xe.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 15 giờ 30 phút ngày 03/02/2020 tại đường nội bộ Khu xây dựng Phú Mỹ thuộc tổ 7, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi (BL 07) thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư đường nội bộ của Khu xây dựng Phú Mỹ, đây là công trình đang xây dựng nên đường chưa có tên, chưa có các loại biển báo cố định, chiều đường có phương Tây Đông lòng đường rộng 11m60, chiều đường có phương Bắc Nam lòng đường rộng 7m50, khoảng cách giữa hai giải phân cách của chiều đường phương Tây Đông rộng 44m10; giải phân cách chiều đường phương Tây Đông rộng 13m40. Lấy trụ đèn thứ 8 tính từ Tây S Đông làm mốc cho hiện trường ký hiệu (M), lấy mép đường phía Bắc của chiều đường Tây Đông làm chuẩn để đo vẽ hiện trường. Từ điểm mốc (M) về hướng Đông Bắc 16m20 và cách mép đường phía Tây 4m95 về hướng Đông, cách tâm ngã tư 9m70 theo hướng Đông Bắc và cách mép đường phía Bắc về hướng Nam 2m40 là điểm đầu vết cà xước mặt đường nhựa trên sơ đồ ký hiệu là số (1), vết xước (1) có độ dài 22m45 rộng 0m65 sâu 02cm, vết (1) có hướng Tây S Đông trên bề mặt vết (1) bụi đá nhựa đường bị đẩy đùa theo hướng Tây S Đông, điểm cuối phía đông vết (1) cách mép đường của chiều đường Tây Đông là 2m30. Từ điểm cuối phía đông vết (1) theo hướng Tây Đông 6m50 và cách mép đường phía Bắc 1m50 về hướng nam của chiều đường Tây Đông là tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 36A- 42987 xe ô tô có kí hiệu số (3). Xe ô tô đang ở trạng thái đỗ, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây, xe ô tô bị cháy rụi hoàn toàn chỉ còn lại phần khung xe, tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường phía Bắc của chiều đường Tây Đông là 1m30 về hướng nam. Dưới gầm xe ô tô 3 phát hiện 1 xe mô tô bị cháy hoàn toàn chỉ còn lại phần khung xe tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường phía Bắc của chiều đường Tây Đông là 2m20 về hướng nam, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường phía bắc của chiều

đường Tây Đông là 1m90 về hướng nam. Xe mô tô này có biển số 76Y1- 9602 trên sơ đồ có kí hiệu số (2), xe mô tô số (2) ở trạng thái ngã nghiêng bên trái đầu xe quay về hướng đông đuôi xe quay về hướng tây. Cách mép đường phía Tây của chiều đường hướng Bắc Nam 21m30 về hướng đông và cách mép đường phía Bắc 26m70 của chiều đường hướng Đông Tây về hướng Nam là trung tâm của vùng mảnh vỡ nằm rải rác trong diện kích thước 18m30 x 1m25 kí hiệu trên sơ đồ số (4). Mở rộng hiện trường về phía Tây: Tại điểm giao nhau với Quốc lộ 1A cách nơi xảy ra tai nạn (đầu V1) là 103m, chủ đầu tư có rào chắn và đặt biển báo hiệu tạm thời với nội dung "*Công trình đang thi công không nhiệm vụ cấm vào"; "Công trình đang thi công đi chậm 5km/h"*.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 09 giờ 45 phút ngày 04/02/2020 tại Bến xe tỉnh Quảng Ngãi (BL 09) thể hiện: Xe mô tô biển kiểm soát 76Y1-9602 dài 1,4m, rộng 0,67m, cao 01m; xe bị cháy toàn bộ còn lại khung kim loại, toàn bộ mặt bên phải có bám dính một số chất cháy; rân bánh xe trước bị gãy rời khỏi trục trước; hai phuộc bánh xe trước bị cong lệch từ trước ra sau, từ phải qua trái; tăm bánh xe trước bị bong hở, một số chất cháy nóng chảy bám dính và tâm trục; trục bên phải bánh trước bị đẩy từ tâm ra ngoài, bàn đạp chân thắng bị đẩy về sau, áp vào lốc máy; cần chân khởi động bị cong và nằm dưới bộ phận giảm thanh, gác chân trước bên phải bị cong về trước lên trên áp sát vào lốc máy; mặt ngoài hệ thống giảm thanh bị cong vênh biến dạng, đẩy lệch từ phải qua trái; cần chân số bị cong vênh áp sát vào lốc máy; gác chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau, từ dưới lên trên, mặt ngoài gác chân này bị mài mòn kim loại trong diện kích thước (2x1,3)cm; gác chân sau bên trái bị gãy không còn, mặt ngoài bên trái ốc cố định trục bánh sau bị mài mòn kim loại, trong diện kích thước (1,7x1,5)cm, khung kim loại cố định gác chân sau bên trái áp sát vào bao sên.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 8 giờ 30 phút ngày 04/02/2020 tại Bến xe tỉnh Quảng Ngãi (BL 11): Xe ô tô biển kiểm soát 36A- 42987 dài 4,66m, rộng 1,99m, cao 1,45m; xe bị cháy toàn bộ còn lại khung kim loại; mặt trên đầu trước bên trái nắp capo bị biến dạng trong diện kích thước (60x90)cm, mép trước bị cong đẩy xuống dưới và về sau; mép bên trái nắp capo bị hở 2,5cm so với vị trí ban đầu. Trên mép trước của nắp capo bị móp lún kim loại

trong diện kích thước (0,9x0,4)cm, hướng đẩy từ trước về sau, trái S phải, cách mép bên trái xe 84cm về bên phải và cách mặt đất 77cm; còi xe ở đầu xe phía trước bên trái bị đẩy lệch từ trước ra sau, từ trái S phải, bộ phận này cao cách mặt đất 37cm và cách mép bên trái xe 80cm về bên phải; bách kim loại gắn ở khung kim loại trước đầu xe bị đẩy lệch từ trước ra sau, từ trái S phải, cách mép trái khung kim loại 63cm về bên phải và cao cách nền 31,5cm; bách kim loại ở giữa ở góc đầu xe bên trái bị đẩy lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm, điểm cao nhất cách mặt đất 55cm, vết này cách mép ngoài bên trái 20cm về phía bên phải; bách kim loại ngoài cùng bên phải ở góc đầu xe bên trái bị đẩy lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 52,5cm, điểm cao nhất cách mặt đất 56cm, cách mép ngoài bên trái 42cm về bên phải.

Tại Bản kết luận giám định số 122/KLGĐ-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Ngay trước khi xảy ra tai nạn, xe ô tô 36A-42987 cHển động theo hướng từ Tây S Đông, xe mô tô 76Y1-9602 cHển động theo hướng từ Bắc vào Nam. Các linh kiện bên phải thân xe mô tô 76Y1-9602 (tay lái bên phải, trục bên phải bánh trước, cần chân thắng, cần khởi động…) va chạm với mặt trước bên trái đầu xe ô tô 36A-42987 (làm cho mép trước bên trái nắp ca pô và các bách kim loại ở phía trước bên trái đầu xe bị cong vênh theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau). Không có đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện (do hai phương tiện đã bị cháy chỉ còn lại khung kim loại); vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô 36A-42987 và xe mô tô 76Y1-9602 là khu vực phía Tây đầu dấu vết cày xước mặt đường kí hiệu số 1 (thuộc phần đường phía Tây của trục đường có phương Nam- Bắc và phần đường phía Nam của trục đường có phương Đông- Tây); không đủ cơ sở để xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 36A-42987 và nạn nhân Bùi Thị Thư D; không đủ cơ sở để xác định tốc độ va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 36A-42987 và xe mô tô 76Y1-9602 trước và khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 101/KLGĐ-PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của chị Bùi Thị Thư D: Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất Hết não dẫn đến chết.

Tại bản kết luận giám định số 133/KLGĐ-PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau: Điểm xuất phát cháy tại vị trí tiếp xúc giữa cổ ống xả khói và gác chân trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 76Y1-9602; nguyên nhân cháy: Xe ô tô 36A-42987 va chạm, chèn ép xe mô tô 76Y1-9602 làm vỡ mặt dưới trước bên phải động cơ của xe mô tô 76Y1-9602. Nhiên liệu bên trong động cơ chảy ra bên ngoài tiếp xúc với cổ ống xả khói ở nhiệt độ cao đồng thời gác chân trước bên phải chèn ép, ma sát với cổ ống xả khói và lốc máy làm phát sinh tia lửa gây cháy xe mô tô sau đó cháy lan S xe ô tô.

Quá trình khám nhiệm hiện trường, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã thu giữ: 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0090273; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0001071008; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073132; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0258327.

Quá trình giải quyết vụ án, Phạm Văn Đ cùng gia đình đã tự nguyện hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của nạn nhân Bùi Thị Thư D là ông Bùi Minh Th và bà Nguyễn Thị Thu S (cha, mẹ đẻ chị D) chi phí cứu chữa, mai táng chị D, bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản chi phí với tổng số tiền là 220.000.000 đồng. Ông T, bà S đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề ngày 16/3/2020 xác nhận không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản bồi thường nào khác và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xem xét giải quyết, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ, đơn có xác nhận của Công an xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Đình H bị thương tích trong vụ tai nạn trên nhưng có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì. Bị cáo Phạm Văn Đ và gia đình tự nguyện hỗ trợ cho anh H 5.000.000 đồng, anh H đã nhận và không yêu cầu, ý kiến gì. Anh H và gia đình đã thăm viếng và hỗ trợ gia đình nạn nhân D số tiền 5.000.000 đồng, ông T, bà S đã nhận tiền hỗ trợ và không yêu cầu gì đối với anh H và bà T (mẹ đẻ anh H). Bị cáo Đ là chủ phương tiện không yêu cầu định giá giá trị xe ô tô biển kiểm soát 36A-42987, bà T là chủ phương tiện không yêu cầu định giá chiếc xe máy 76Y1-9602.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo những tài sản đã thu giữ của bị cáo cùng với khung kim loại xe ô tô 36A – 42987 do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T khung kim loại xe mô tô 76Y1-9602 do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh H, ông Th và bà S đã tự nguyện thỏa thuận xong, không yêu cầu gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của chị Bùi Thị Thư D là ông Bùi Minh Th và bà Nguyễn Thị Thu S; người làm chứng chị Võ Thị Như T1 vắng mặt không có lý do nhưng những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa ngày 26/8/2020 ông Th, bà S có mặt và đã trình bày lời khai rõ ràng trước Hội đồng xét xử, không có yêu cầu gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự các văn bản tố tụng cho ông Th và bà S, chị T1 nhưng họ vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại việc giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày 26/8/2020 bị cáo Đ khai bị cáo có kinh doanh dịch vụ thăm quan vườn hoa Ánh Dương thuộc khu đô thị Phú Mỹ, việc kinh doanh có đăng ký và được sự cho phép của đơn vị quản lý khu đô thị nên bị cáo thuộc đối tượng vẫn được phép vào khu đô thị Phú Mỹ, bị cáo không có lỗi khi không chấp hành biển báo *"Công trường đang thi công, không nhiệm vụ cấm vào"* và rào chắn tại điểm đầu đoạn đường nội bộ khu đô thị Phú Mỹ thuộc tổ 7, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời bị hại Nguyễn Đình H khai "*khi bị hại đi qua ngã tư bị hại không quan sát, không giảm tốc độ, điều khiển xe đi thẳng qua ngã tư trên phần đường của xe ô tô thì xảy ra va chạm, bị hại bị té ngã bất tỉnh, chị D bị thương nặng đưa đi cấp cứu thì chết"* cần xác định bị hại Nguyễn Đình H có vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ hay không để đánh giá khách quan vụ án nên Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng ngãi để điều tra bổ sung theo Quyết định số 14/2020/HSST-QĐ ngày 01/9/2020.

Ngày 24/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi có công văn số 607/VKS về việc chuyển hồ sơ để Tòa án xét xử sau khi đã điều tra bổ sung, làm rõ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn khởi tố, truy tố vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Gia đình bị cáo có kinh doanh dịch vụ (vườn hoa Hướng Dương) tại khu đô thị Phú Mỹ nhưng bên ngoài phạm vi cấm của Ban quản lý dự án nên bị cáo không phải đối tượng được đi vào Khu đô thị Phú Mỹ tại khu vực đã cấm. Khoảng 15 giờ ngày 03/02/2020, Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe hạng B2 còn trong thời gian quy định, điều khiển xe ô tô 36A-42987 của bị cáo lưu thông trên đoạn đường nội bộ khu đô thị Phú Mỹ thuộc tổ 7,

phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, tại điểm đầu của đoạn đường này nơi giao nhau với Quốc lộ 1A (cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 103m về phía tây) đơn vị chủ đầu tư khu đô thị Phú Mỹ có đặt rào chắn và biển báo hiệu tạm thời *"Công trường đang thi công, không nhiệm vụ cấm vào"* nhưng bị cáo không chấp hành biển báo nguy hiểm khi vào công trường đang thi công, đã điều khiển xe đi vào đoạn đường trên. Khi đến ngã tư giao nhau với đường nội bộ trong khu dân cư Phú Mỹ có phương Bắc- Nam, bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát khi có chướng ngại vật phía trước nên bị cáo đã điều khiển xe chạy thẳng qua ngã tư. Hậu quả phía bên trái ô tô 36A-42987 của bị cáo đã đâm va vào bên phải xe mô tô 76Y1-9602 do anh Nguyễn Đình H điều khiển chở theo chị Bùi Thị Thư D, làm anh H và chị D ngã xuống đường và đều bị thương tích, chị Bùi Thị Thư D bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, rạn nứt xương nộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân chính, trực tiếp gây ra hậu quả làm chị D chết. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và bà Phạm Thị T (chủ sở hữu xe mô tô 76Y1-9602) không yêu cầu giám định giá trị tài sản, anh H không yêu cầu giám định thương tích. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: .....**3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;** nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận…";* điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt *"Không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông"* nên có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn

khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại H và người đại diện hợp pháp của bị hại D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hậu quả xảy ra ngoài lỗi chính do bị cáo thì anh Nguyễn Đình H cũng có lỗi qua ngã tư không quan sát, không giảm tốc độ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tính chất, mức độ của hành vi: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa chung tội phạm.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo các giấy tờ, tài liệu của bị cáo bị thu giữ nhưng không phải là vật chứng vụ án gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0090273; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0001071008; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073132; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0258327 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 khung xe ô tô 36A- 42987 (xe đã bị cháy) do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị T 01 khung xe mô tô 76Y1- 9602 (xe đã bị cháy) do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và

thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong, không có yêu cầu gì thêm.

[9]. Về hành vi khi tham gia giao thông của bị hại Nguyễn Đình H: Trong vụ án này anh H cũng có một phần lỗi là khi lưu thông vào bên trong ngã tư đã thiếu quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến bị xe ô tô do bị cáo điều khiển đâm trúng, tuy nhiên lỗi của bị hại không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn làm cho chị D bị thương tích dẫn đến chết. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh H là có căn cứ, nhưng anh H cần rút kinh nghiệm và nghiêm túc chấp hành quy định pháp luật khi tham gia giao thông.

[10]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (Một) năm tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly